

Bản án số: 27/2017/DS-ST
Ngày: 25-7-2017
“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Sanh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hồng Hạnh

Bà Vũ Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/7/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 225/2016/TLST-DS, ngày 29/12/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27A/2017/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Út T– sinh năm 1979 (có mặt);

Ông Nguyễn Lục B – sinh năm 1970 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp , xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thúy H - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Minh Q– sinh năm 1966 (vắng mặt). Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, các nguyên đơn xác định nội dung vụ kiện như sau:*

Bà Nguyễn Thị Út T cho rằng trước đây vào ngày 29 tháng 02 năm 2016 âm lịch có cho bà Huỳnh Thị Thúy H vay số tiền bằng: 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) hẹn đến ngày 29/12/2016 dương lịch sẽ trả đủ; Lần hai vào ngày 07 tháng 2 năm 2016 âm lịch có cho bà H vay số tiền bằng: 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) hẹn đến ngày 07/4/2016 dương lịch sẽ trả đủ. Nhưng qua hai lần vay tiền cho đến nay phía bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Từ sự việc trên, bà T đã khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền trước đây đã vay hai lần bằng 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng). Ngoài ra, bà T không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác;

Đối với ông Nguyễn Lục B là anh ruột của bà T cho rằng trước đây vào ngày 29 tháng 01 năm 2016 âm lịch có cho bà Huỳnh Thị Thúy H vay số tiền bằng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) hẹn đến ngày 29/10/2016 dương lịch sẽ trả đủ. Nhưng, từ ngày vay tiền cho đến nay phía bà H vẫn không trả số tiền trên. Từ sự việc đó, ông B đã khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền trước đây đã vay bằng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Ngoài ra ông B không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác.

* Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy H thừa nhận có nợ bà Nguyễn Thị Út T số tiền bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) và thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Lục B số tiền bằng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên, phía bà H cho rằng do hiện nay hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin được trả nợ cho bà T và ông B mỗi người 300.000đ/tháng (ba trăm nghìn đồng) cho đến khi hết nợ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Minh Q vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng ông cho rằng không biết việc vay nợ giữa vợ ông là bà H với bà T cũng như ông B. Ông Q không hợp tác với Tòa án và không thực hiện yêu cầu độc lập theo thông báo số: 225/TB-TA, ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao;

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự có ý kiến như sau:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Út T yêu cầu bà Huỳnh Thị Thúy H phải trả số tiền đã vay hai lần bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng). Ông Nguyễn Lục B yêu cầu bà H phải trả số tiền đã vay bằng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Ngoài ra, bà T và ông B không yêu cầu tính lãi cũng như các yêu cầu khác;

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng qua lời trình bày có trong hồ sơ vụ án bà H thừa nhận có nợ bà T số tiền bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) và thừa nhận còn nợ ông B số tiền bằng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên, phía bà H cho rằng do hiện nay hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên xin được trả nợ cho bà T và ông B mỗi người 300.000đ/tháng (ba trăm ngàn đồng) cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Minh Q vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng ông cho rằng không biết việc vay nợ giữa vợ ông là bà H với bà T cũng như ông B và cũng không có ý kiến yêu cầu trong vụ kiện này;

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên cho rằng kể từ ngày thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, các đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định định pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án vẫn còn để vụ kiện kéo dài quá hạn luật định. Về ý kiến giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu hồ sơ chứng cứ có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa – Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Huỳnh Thị Thúy H là bị đơn có đơn xin vắng mặt và ông Phạm Minh Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác nên Tòa

án đã lập thủ tục niêm yết công khai nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

[2] Trong vụ án này, các nguyên đơn tiến hành khởi kiện được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, cũng như qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải các bên đã khẳng định yêu cầu của mình nên vụ kiện không có yêu cầu phản tố và yêu cầu độc lập. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471, 473, 474, 478 Bộ luật Dân sự 2005;

[3] Về nội dung: Qua thẩm vấn các đương sự tại phiên tòa, sau khi đối chiếu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy khi tiến hành giao dịch hai bên có làm giấy nợ xác định rõ số tiền cho vay và thời hạn trả nợ nhưng không thỏa thuận lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là thỏa thuận vay tài sản có thời hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 478 Bộ luật Dân sự 2005. Như vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền cho vay và không yêu cầu tính lãi. Từ yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét sẽ căn cứ vào việc bị đơn bà Huỳnh Thị Thúy H thừa nhận có vay của bà T hai lần bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) và thừa nhận có vay của ông B số tiền bằng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) theo giấy nợ đã xác lập giữa các bên để buộc phía bà H phải trả nợ cho các nguyên đơn.

[5] Đối với bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng qua lời trình bày có trong hồ sơ vụ án cho thấy việc thỏa thuận vay tiền giữa các đương sự là căn cứ xác lập giao dịch về vay tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 478 Bộ luật dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay phía bà H thừa nhận có vay của ông B số tiền bằng 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và vay của bà T hai lần bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) theo như biên nhận là chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp nhưng giữa các đương sự không thỏa thuận được việc trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy bà H phải có nghĩa vụ trả số nợ trên cho ông B, bà T phù hợp pháp luật.

[6] Đối với Ông Phạm Minh Q là chồng Bà H cho rằng không biết việc vay nợ giữa bà H với bà T, ông B. Ông Q thừa nhận nội dung đã khai nhưng không ký vào biên bản lấy lời khai và không hợp tác với Tòa án nhận bất cứ văn bản tố tụng nào nên Tòa án đã lập thủ tục niêm yết công khai xét xử vắng mặt và không xem xét ý kiến của ông trong vụ kiện này.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào ý kiến và lời đề nghị của Kiểm sát viên cũng như ý kiến của các đương sự; Sau khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí trong vụ kiện này, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Thúy H phải chịu án phí giá ngạch trên tổng giá trị tranh chấp với ông B, bà T bằng: $[(57.000.000\text{đ} + 15.000.000\text{đ}) \times 5\%] = 3.600.000\text{đ}$. Trả lại số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Lục B theo biên lai thu số 0001479 ngày 29/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao. Trả lại số tiền 1.425.000đ (một

triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Út T theo biên lai thu số 0001478 ngày 29/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, Điều 147, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 471, Điều 473, Điều 474 và Điều 478 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12, ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

*** Tuyên bố:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Út T và ông Nguyễn Lục B;

Xử buộc: Bà Huỳnh Thị Thúy H phải trả cho bà Nguyễn Thị Út T số tiền bằng: 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) và trả cho ông Nguyễn Lục B số tiền bằng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Út T và ông Nguyễn Lục B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Huỳnh Thị Thúy H không trả số tiền trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thúy H phải chịu án phí bằng: 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Trả lại số tiền 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Lục B theo biên lai thu số 0001479 ngày 29/ 12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao. Trả lại số tiền 1.425.000đ (một triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị Út T theo biên lai thu số 0001478 ngày 29/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/7/2017), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Các Điều 7a,7b Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Sanh Hiền